

Đánh giá sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động trong lớp học tiếng Anh

Hoàng Thị Thanh Huyền *, Nghiêm Thị Thu Hà **

Nhận ngày 12 tháng 4 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 6 năm 2024.

Tóm tắt: Nghiên cứu này chọn 250 sinh viên năm thứ nhất ngành công nghệ thông tin tại Đại học Công nghiệp Hà Nội và Đại học Hòa Bình làm đối tượng khảo sát và thực nghiệm nhằm đánh giá sự tham gia của sinh viên năm thứ nhất ngành công nghệ thông tin không chuyên tiếng Anh trong các hoạt động của lớp học tiếng Anh. Quá trình khảo sát và thực nghiệm kéo dài trong 10 tuần và sử dụng hai cách thức thu thập dữ liệu là quan sát và bảng câu hỏi. Số liệu thu thập được trong giai đoạn đầu cho thấy mức độ tham gia của sinh viên trong các bài học tiếng Anh thấp và nguyên nhân chính là phương pháp giảng dạy và sự đa dạng về kinh nghiệm cũng như tính cách của sinh viên dẫn đến sự khác biệt về thái độ và sự tham gia của họ đối với các hoạt động trong các lớp học tiếng Anh. Bài viết áp dụng phương thức chấm điểm để đánh giá mức độ tham gia của sinh viên vào các hoạt động trong giờ học tiếng Anh.

Từ khóa: Sự tham gia của sinh viên, các hoạt động trong lớp học, phân loại nhiệm vụ.

Phân loại ngành: Ngôn ngữ học

Abstract: This study selected 250 freshmen majoring in information technology at Hanoi University of Industry and Hòa Bình University as survey and experimental subjects to evaluate the participation of technology - majored freshmen in activities in English classes. The survey and experimental process lasted 10 weeks and used two data collection methods, namely observation and questionnaire. Data collected in the first phase show that the level of student participation in English lessons is low because of the teaching method and the diversity of experiences and personalities of students leading to differences in their attitudes and participation towards activities in English classes. This article applies a scoring method to evaluate students' level of participation in activities in English classes.

Keywords: Students' participation, classroom activities, task classification.

Subject classification: Linguistics

1. Giới thiệu

Việt Nam ngày càng hội nhập với thế giới, vì vậy, tiếng Anh đóng một vai trò quan trọng bởi ngôn ngữ này được sử dụng rộng rãi trên thế giới ngày nay. Như vậy, tiếng Anh hiện đã đóng một vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục Việt Nam và đã trở thành một môn học bắt buộc trong chương trình giảng dạy của các trường phổ thông và đại học ở Việt Nam. Do đó, việc dạy và học tiếng Anh có ý nghĩa quan trọng đối với cả giáo viên và sinh viên. Trong những năm qua, mặc dù không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy và học tiếng Anh, song vẫn còn những hạn chế và tồn tại ở các trường phổ thông và đại học ở Việt Nam trong hoạt động dạy và học tiếng Anh.

*, ** Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.
Email: huyenht11@hau.edu.vn

Theo Ellis (2006), sự tham gia của người học là một khía cạnh tương tác quan trọng trong lớp học. Đó là một quá trình tạo cơ hội cho người học thực hành ngôn ngữ và tạo ra đầu ra. Người ta tin rằng sự tham gia thúc đẩy và xây dựng sự tự tin của người học. Nếu không có sự tham gia của người học, việc học và giảng dạy khó có thể xảy ra.

Tuy nhiên, các lớp học năng lực hỗn hợp thường có thể gặp phải tình trạng sự tham gia của người học đạt hiệu quả thấp, đặc biệt là trong bối cảnh giảng dạy ở châu Á (Clarke, D. & Hawthorne, L.). Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng, hiệu quả tham gia thấp của sinh viên có thể đến từ nhiều yếu tố như trải nghiệm học tập của sinh viên, không khí lớp học, thái độ của sinh viên đối với các hoạt động của sách giáo khoa (Xu, 2006; Peacock, 1998), thiếu kỹ năng ngôn ngữ (Tatar, 2005) và sợ mắc lỗi (Zhao, 1998). Trong các lớp học khả năng hỗn hợp, các nhóm người học khác nhau có kinh nghiệm và thái độ của họ đối với các hoạt động học cũng khác nhau. Do đó, bầu không khí không thể tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập và giảng dạy. Theo Tomlinson (1995), để cải thiện sự tham gia của người học, giáo viên của các lớp này phải lập kế hoạch bài học của họ một cách chiến lược để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học. Chúng ta biết rằng, sinh viên học tốt nhất khi được giao những nhiệm vụ phù hợp, không quá dễ cũng không quá khó. Tuy nhiên, các nhiệm vụ hoặc hoạt động được đưa ra trong sách giáo trình khó có thể đáp ứng nhu cầu đa dạng của những người học. Trong một nỗ lực để giải quyết vấn đề này, Tice (1997) đã giới thiệu phương thức chấm điểm cho sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập trong lớp học, đây được coi là một trong những cách tiếp cận hiệu quả cho tình trạng chất lượng tham gia lớp học thấp. Bằng cách thiết kế các nhiệm vụ để sinh viên tham gia hoạt động học tập trên lớp ở các mức độ khó khác nhau theo mức độ sẵn sàng và sở thích của người học, có thể giải quyết vấn đề về sự tham gia thấp của người học. Từ việc đánh giá hiệu quả các hoạt động tham gia lớp học của sinh viên qua các nhiệm vụ được giảng viên thiết kế cho các hoạt động học tập trong giờ tiếng Anh, bài viết gợi mở những phương thức nhằm cải thiện tình trạng sinh viên ít tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp tiếng Anh do nhiều nguyên nhân.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng tham gia

Nghiên cứu được thực hiện trong học kỳ đầu tiên của sinh viên năm thứ nhất, trong nửa đầu năm học, đối tượng tham gia khảo sát và thực nghiệm thí điểm là 100 sinh viên tại Đại học Công Nghiệp Hà Nội và 150 sinh viên Đại học Hòa Bình. Họ đều học chuyên ngành CNTT, không phải tiếng Anh.

Các sinh viên khá giống nhau về độ tuổi và hầu hết chưa có kinh nghiệm sống hoặc đi du lịch đến các nước nói tiếng Anh. Họ đến từ nhiều tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam với nhiều điểm khác biệt. Đầu tiên, họ khác nhau về trình độ tiếng Anh. Một số sinh viên đến từ các thành phố, đã học tiếng Anh trong mười hai năm; một số người khác từ nông thôn đã học tiếng Anh trong ba đến bảy năm. Một số sinh viên đã học một ngoại ngữ khác, không phải tiếng Anh, ở trường trung học.

Bên cạnh đó, tất cả sinh viên đã được ghi danh vào trường đại học dựa trên kết quả kiểm tra đầu vào đại học của họ, bao gồm toán học, vật lý và hóa học. Những sinh viên này thường không chú ý nhiều đến việc học tiếng Anh trong những năm học trung học. Trong khóa học, các sinh viên Đại học Công Nghiệp Hà Nội đã sử dụng sách *Tiếng Anh công nghệ thông tin cơ bản 1* làm giáo trình chính và các sinh viên Đại học Hòa Bình sử dụng giáo trình *Speak Out Elementary*.

2.2. Các bước tiến hành

a) Xác định trọng tâm quan tâm hoặc vấn đề: tuần 1 (1)

Giai đoạn này được coi là giai đoạn khó khăn nhất vì các tác giả phải trải qua giai đoạn suy ngẫm về hoạt động thực hành trong quá trình giảng dạy. Trên thực tế, các tác giả chưa từng dạy lớp này trước đây và cũng không có cơ hội làm quen với sinh viên của mình trước khi điều tra, khảo sát.

Trong lớp học khả năng hỗn hợp này, chúng tôi đã nhận thấy một loạt các vấn đề, một trong số đó là thái độ tham gia chưa tích cực của người học vào việc học tiếng Anh.

b) Thu thập dữ liệu: tuần 2 (2)

Mục đích của giai đoạn này là thu thập dữ liệu ban đầu cho nghiên cứu hành động. Trong bước này, nguyên nhân chính khiến sinh viên ít tham gia vào các hoạt động trên lớp tiếng Anh được xác định từ tuần thứ 2.

Dữ liệu được gọi ra bằng cách dựa vào bảng quan sát được hoàn thành bởi hai quan sát viên và dựa vào bảng câu hỏi khảo sát cho sinh viên.

Để xác nhận vấn đề đã nêu ở trên và để tìm ra nguyên nhân của vấn đề, dữ liệu đã được thu thập từ các sinh viên. Một bảng câu hỏi đã được thực hiện cho 100 sinh viên các lớp ngành CNTT, đa phương tiện, khoa học máy tính đang học môn CNTTCB1 tại Đại học Công Nghiệp Hà Nội và 150 sinh viên các lớp CNTT tại Đại học Hòa Bình sau bài học hai và ba của học kỳ. Hai bài học tiếng Anh đã được quan sát với bảng quan sát để ghi lại sự tham gia của sinh viên trong các bài học số hai và ba của học kỳ.

c) Phân tích dữ liệu và tạo giả thuyết: tuần 3 (3)

Trong bước này, dữ liệu thu thập được từ tuần thứ 2 đã được phân tích để hình thành giả thuyết.

Người ta đưa ra giả thuyết rằng nếu giáo viên có phương pháp giảng dạy tốt, biết đa dạng hóa các nhiệm vụ trong sách giáo trình và thiết kế các hoạt động học tập đa dạng phù hợp với trình độ của sinh viên, động lực và sự tham gia của sinh viên vào các bài học tiếng Anh sẽ tăng lên.

d) Lập kế hoạch các bước hành động: tuần 4 và tuần 5 (4)

Bước này nhằm mục đích phát triển một kế hoạch hành động phản ánh nhu cầu của sinh viên. Điều đó có nghĩa là sau khi vấn đề được xác định, đã đến lúc phát triển một kế hoạch hành động để cải thiện tình hình hiện tại. Cần có kế hoạch chi tiết thông báo ai sẽ làm gì, khi nào phải hoàn thành, sửa đổi chương trình giảng dạy là gì, chiến lược giảng dạy sửa đổi sẽ được thực hiện như thế nào... Cũng trong giai đoạn này, bảng câu hỏi thứ hai cho sinh viên và quan sát việc thực hiện thay đổi đã được chuẩn bị. Điều này liên quan đến việc kiểm tra dữ liệu ban đầu và xem xét các tài liệu liên quan về các hoạt động nói trong các bài học tiếng Anh.

Việc lập kế hoạch và thực hiện các bước hành động để tăng cường sự tham gia của sinh viên vào các bài học tiếng Anh đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, linh hoạt và sáng tạo. Đầu tiên, cần xác định rõ mục tiêu học tập và hiểu rõ đặc điểm, nhu cầu của từng nhóm sinh viên.

e) Thực hiện các bước hành động: tuần 6, 7, 8, 9 (5)

Mục đích của bước này là thực hiện kế hoạch hành động.

Tác giả đã thực hiện kế hoạch hành động trong bốn tuần trong lớp học của mình. Kế hoạch hành động được thực hiện trong 16 tiết tiếng Anh, mỗi tiết kéo dài 45 phút.

g) Thu thập dữ liệu để theo dõi sự thay đổi (6)

Dữ liệu được thu thập trong bốn tuần thực hiện hành động của sinh viên trong lớp học tiếng Anh.

16 bài học tiếng Anh đã được quan sát với việc sử dụng một tờ quan sát. Việc quan sát nhằm ghi lại sự tham gia của sinh viên vào các bài học. Ngoài ra, sau ba tuần, bảng câu hỏi 2 đã được chuyển đến sinh viên để có được thông tin về động lực và sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động trong lớp học tiếng Anh.

h) Phân tích và đánh giá sự tham gia của người học (7)

Sau khi thực hiện kế hoạch hành động, giai đoạn 7 liên quan đến việc đánh giá kết quả của hành động thông qua dữ liệu, đảm bảo rằng sự can thiệp thực sự có ý nghĩa.

Trong giai đoạn này, dữ liệu thu thập được đã được phân tích. Dữ liệu thu thập được trong bốn tuần thực hiện hành động được so sánh với kết quả của tuần 2 để đánh giá giải pháp được đề xuất trong hành động kế hoạch và đưa ra một số khuyến nghị.

2.3. Công cụ thu thập dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng bảng câu hỏi cho sinh viên và quan sát lớp nghiên cứu làm công cụ thu thập dữ liệu, mỗi công cụ được mô tả như sau:

Bảng 1: Quy trình thu thập dữ liệu

Tuần 1, 2		Tuần 3, 4, 5		Tuần 6→9		Tuần 10
Sự quan sát	⇒	Bảng câu hỏi	⇒	Sự quan sát Ghi chú của giáo viên Phản ứng của người học	⇒	Bảng câu hỏi
Giáo viên ghi chú phản ứng nhận thức của người học.		Tự báo cáo (có kiểm soát)				Tự báo cáo

Nguồn: Tác giả tổng hợp

2.4. Phạm vi nghiên cứu

Các vấn đề trong các lớp học ngôn ngữ như khả năng hỗn hợp đã thu hút sự chú ý từ các nhà giáo dục và nhà nghiên cứu. Trong số đó, mức độ tham gia thấp thường được ưu tiên xử lý vì nhiều tác động tiêu cực của nó. Xác định được nguyên nhân chính khiến sinh viên ít tham gia vào các hoạt động trên lớp tiếng Anh trong các lớp học. Bên cạnh đó, các hoạt động thích hợp dựa trên những phát hiện có thể được thực hiện để khuyến khích sinh viên tham gia tích cực hơn vào các hoạt động trong lớp. Kết quả của nghiên cứu mang ý nghĩa nhất định trong việc giúp giải quyết các vấn đề trong các lớp học năng lực hỗn hợp ở Việt Nam hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả đánh giá mức độ tham gia của sinh viên vào các hoạt động trong giờ học từ quan sát trực tiếp và chấm điểm

Với mục đích đánh giá mức độ tham gia của sinh viên vào các hoạt động trong lớp học tiếng Anh, hai quan sát viên đã lên lịch quan sát hai bài học (bài 3 và 4) bằng cách sử dụng bảng quan sát và chấm điểm.

Điểm cao nhất có thể đạt được ở mỗi giờ học cho 1 sinh viên là 12 (tương ứng số lần sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập). Đối với tổng 250 sinh viên, tổng điểm cao nhất có thể là 3.000 (tương đương 100%). Tổng điểm cao nhất có thể cho mỗi sinh viên trong hai bài học là 24 và cho tất cả số lượng sinh viên được khảo sát trong hai bài học là 6.000. Điểm được tính dựa vào số lần tham gia của sinh viên vào các hoạt động của lớp học.

Bảng 2: Sự tham gia hoạt động học tập trên lớp của 250 sinh viên (giai đoạn đầu)

Số lần tham gia hoạt động học tập của sinh viên	Số lượng sinh viên tham gia các hoạt động ở bài 3	Tổng điểm	Số lượng sinh viên tham gia hoạt động ở bài 4	Tổng điểm
12 lần	5	60	6	72
11 lần	10	110	20	22
10 lần	11	110	17	170
9 lần	20	198	25	225
8 lần	15	120	20	160
7 lần	33	231	23	161
6 lần	30	180	21	126
5 lần	27	135	25	125
4 lần	20	80	14	56
3 lần	19	57	19	57
2 lần	42	84	24	48
1 lần	18	18	36	36

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Kết quả trong Bảng 2 cho thấy mức độ tham gia vào các hoạt động học tập của sinh viên trong hai bài học được quan sát là thấp. Phần lớn sinh viên ít tham gia hoặc không tham gia vào các hoạt động học tập mà giảng viên đặt ra cho sinh viên trong giờ học.

3.2. Kết quả đánh giá mức độ tham gia của sinh viên vào các hoạt động trong giờ học từ bảng câu hỏi

Mức độ tham gia của sinh viên được tự đánh giá trong bảng câu hỏi 1. Các sinh viên được hỏi tần suất họ tham gia vào các hoạt động trong lớp học tiếng Anh. Bảng 3 cho thấy việc tự đánh giá của sinh viên về sự tham gia của họ trong lớp học.

Bảng 3: Sinh viên tự đánh giá sự tham gia của mình vào các hoạt động trong giờ học (giai đoạn đầu)

Sinh viên tự đánh giá sự tham gia của mình (giai đoạn đầu), tổng số 250				
Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường	Thường xuyên
12%	28%	40%	16%	4%

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Bảng 3 cho thấy, chỉ có 4% sinh viên trả lời rằng họ tham gia vào các bài học rất thường xuyên (11-12 lần). 16% cho rằng họ thường xuyên tham gia vào bài học (7-10 lần). 40% số người được hỏi cho biết đôi khi họ tham gia (5-6 lần) trong khi 28% trong số họ hầu như không bao giờ tham gia vào các bài học (1-4 lần). Các sinh viên còn lại (12%) thú nhận rằng sự tự giác tham gia của họ bằng không.

Tất cả dữ liệu từ cả hai nguồn (quan sát và bảng câu hỏi) cho thấy mức độ tham gia của sinh viên là đáng báo động. Do đó, giáo viên cần tìm ra nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề.

3.3. Kinh nghiệm học tiếng Anh của người học và ý kiến về trình độ tiếng Anh của các bạn cùng lớp

Trong bảng câu hỏi 4, câu hỏi đầu tiên nhằm mục đích tìm kiếm thông tin về kinh nghiệm tiếng Anh trước đây của sinh viên.

Bảng 4: Ý kiến và thái độ của sinh viên với việc học Tiếng Anh

Câu hỏi	Nội dung	Số lượng sinh viên (Tổng: 250)				
		1	2	3	4	5
1	Tôi cho rằng trình độ Tiếng Anh của các bạn sinh viên tương đương nhau	24	34	12	100	80
2	Sinh viên đã có kinh nghiệm được học Tiếng Anh 12 năm	15	32	39	12	152
3	Tôi cho rằng việc học Tiếng Anh là rất quan trọng	7	13	60	99	71
4	Các hoạt động trong giờ học là phù hợp	34	26	40	27	123
5	Giáo trình được sử dụng chưa phù hợp trình độ, rất dễ so với khả năng của sinh viên.	43	132	55	9	11
6	Phương pháp giảng dạy của giảng viên phù hợp với trình độ của sinh viên	100	25	50	53	22
7	Bầu không khí lớp học tích cực.	23	17	40	160	10

1 = Hoàn toàn không đồng ý

2 = Không đồng ý

3 = Không ý kiến

4 = Đồng ý

5 = Hoàn toàn đồng ý

Theo sinh viên, trước khi theo học học kỳ này tại đại học Công nghiệp Hà Nội và đại học Hòa Bình, họ đã có những trải nghiệm khác nhau khi học ngôn ngữ này.

Sự chênh lệch đó có thể được giải thích bởi thực tế là về cơ bản có sự khác nhau trong chương trình học tiếng Anh giữa các khu vực ở Việt Nam. Ở các thành phố lớn, chương trình học tiếng Anh có sự khác nhau về trình độ so vùng nông thôn. Thậm chí một số nơi, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi tiếng Anh được thay thế bằng các môn học khác.

Điều mà sinh viên cũng thú nhận là họ không có hứng thú với tiếng Anh ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông. Vì là môn học bắt buộc nên họ phải học nó. Một số ít sinh viên giải thích rằng động lực duy nhất cho môn học tiếng Anh là điểm số và các kỳ thi.

Ý kiến của sinh viên về trình độ tiếng Anh của bạn cùng lớp, phần lớn sinh viên (72%) nói rằng họ thấy trình độ tiếng Anh của các sinh viên trong lớp ở có sự khác nhau; chỉ có 28% số sinh viên nghĩ rằng trình độ tiếng Anh giữa các bạn cùng lớp là tương đương nhau.

3.4. Thái độ học tiếng Anh của học viên

Thái độ của sinh viên đối với việc học tiếng Anh đã được xác định trong câu hỏi 3. Câu trả lời cho thấy, phần lớn các sinh viên có thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh. Hầu hết

các sinh viên (68%) trả lời rằng, họ thấy tiếng Anh rất quan trọng; trong khi chỉ có 20 sinh viên (8%) thừa nhận tiếng Anh đối với họ không quan trọng; 24% ngần ngại quyết định xem việc học tiếng Anh có quan trọng hay không. Điều này có nghĩa là thái độ học tiếng Anh của sinh viên không phải là nguyên nhân chính dẫn đến sự kém hiệu quả trong việc tham gia hoạt động trong lớp học tiếng Anh của sinh viên.

a) Thái độ của sinh viên đối với các hoạt động trên lớp tiếng Anh

Thái độ của sinh viên đối với các hoạt động trong các lớp học tiếng Anh đã được thu thập từ câu trả lời cho câu hỏi 4 và 5.

Câu hỏi 4 thu thập dữ liệu về ý kiến của sinh viên về sự phù hợp của các hoạt động trong lớp học.

Kết quả thu được cho thấy, khá nhiều sinh viên đồng ý rằng các hoạt động trong lớp học không thực sự phù hợp với trình độ của họ. Hơn một nửa số sinh viên (60%) cho rằng các hoạt động trong lớp học được thực hiện là không phù hợp. 24% thấy các hoạt động trong lớp phù hợp. 1 số trong số họ không quyết định được các hoạt động trong lớp học là phù hợp (16%).

Ngoài ra, kết quả từ câu hỏi 5 cho thấy hầu hết các sinh viên (trên 70%) không đồng ý rằng các hoạt động trong sách giáo trình là dễ. Trên thực tế, các hoạt động trong sách giáo trình khá khó để sinh viên thực hành, đặc biệt là các hoạt động nghe, thực hành nói free talk. Chỉ có 8% sinh viên nghĩ rằng các hoạt động này là dễ dàng.

Rõ ràng, nhiều sinh viên phàn nàn về sự không phù hợp của các hoạt động trong sách giáo trình và các hoạt động trên lớp trong các bài học tiếng Anh đối với trình độ của họ. Kết quả là, một số người trong số họ cảm thấy thích thú trong khi những người khác cảm thấy buồn chán hoặc không có động lực. Đó là lý do tại sao rất ít người trong số họ tham gia vào các hoạt động trên lớp trong các bài học tiếng Anh.

b) Thái độ của sinh viên đối với phương pháp giảng dạy được sử dụng trong các bài học tiếng Anh

Khi được hỏi về phương pháp giảng dạy được sử dụng trong các bài học tiếng Anh, khoảng 50% sinh viên trả lời câu hỏi 6 rằng phương pháp giảng dạy chưa phù hợp. Hơn 30% trong số họ tin rằng phương pháp giảng dạy phù hợp với trình độ của họ, trong khi 20% có ý kiến trung lập.

c) Thái độ của sinh viên đối với không khí lớp học

Kết quả từ câu hỏi 7 khi tìm hiểu thái độ của sinh viên đối với bầu không khí lớp học, chỉ ra thực tế rằng bầu không khí lớp học không phải là nguyên nhân của mức độ tham gia thấp. 64% sinh viên đồng ý rằng lớp học không khí tốt, và 4% trong số họ thấy nó rất tốt. Trong khi đó, 16% số người được hỏi không đồng ý và 20% có ý kiến trung lập.

3.5. Đặc điểm tính cách của sinh viên đối với việc tham gia các hoạt động trên lớp học

Câu hỏi 8 và 9 nhằm khám phá ảnh hưởng của các đặc điểm của sinh viên đối với sự tham gia của họ.

Kết quả chỉ ra rằng hầu hết sinh viên (68%) thừa nhận rằng họ ngại tham gia các hoạt động trên lớp tiếng Anh (câu hỏi 8) và 61% sợ mắc lỗi và bị người khác cười nhạo (câu 9). 24% và 28% sinh viên lần lượt trả lời câu hỏi 8 và câu hỏi 9 rằng họ không bị ảnh hưởng bởi tính cách của họ. Những người còn lại không có ý kiến. Những con số này chỉ ra rằng tính cách của sinh viên nói chung là một nguyên nhân của sự tham gia kém và điều này đúng với ít nhất hai bài học trước khi có sự điều chỉnh của giảng viên.

Bảng 5: Tính cách sinh viên

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Số lượng sinh viên (Tổng: 250)				
		1	2	3	4	5
8	Tôi ngại tham gia hoạt động trong lớp học tiếng Anh	20	40	20	120	50
9	Tôi sợ phạm sai lầm và bị người khác cười nhạo	33	37	27	100	53

1 = Hoàn toàn không đồng ý

2 = Không đồng ý

3 = Không ý kiến

4 = Đồng ý

5 = Hoàn toàn đồng ý

3.6. Sở thích làm việc nhóm của sinh viên

Bảng 6: Sở thích làm việc nhóm của sinh viên

Câu hỏi	Nội dung	Số lượng sinh viên (Tổng: 250)				
		1	2	3	4	5
10	Thích làm việc độc lập		180	50	20	
11	Thích làm việc theo cặp và nhóm nhỏ			42	168	50
12	Thích các bạn trong nhóm tương đồng về trình độ tiếng Anh	20	70	40	110	10

1 = Hoàn toàn không đồng ý

2 = Không đồng ý

3 = Không ý kiến

4 = Đồng ý

5 = Hoàn toàn đồng ý

Các câu hỏi 10, 11 và 12 đã cho thấy, sở thích làm việc nhóm của sinh viên: có tới 218 sinh viên (87%) thích làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ và 180 sinh viên (72%) nói rằng họ không thích làm việc cá nhân. Rõ ràng, làm việc nhóm dường như được ưa thích trong các lớp học tiếng Anh.

Tuy nhiên, ý kiến của họ về cấp độ của các thành viên trong nhóm khác nhau. 120 người được hỏi (48%) muốn có các thành viên nhóm ở cùng trình độ tiếng Anh trong khi 90 sinh viên (36%) không thích cách nhóm này. Kết quả cho thấy hầu hết các sinh viên dường như thích làm việc theo nhóm với sự tương đồng về trình độ tiếng Anh.

3.7. Khuyến nghị của học viên về các bài học tiếng Anh tốt hơn

Trong câu hỏi 14, sinh viên được yêu cầu đưa ra gợi ý để cải thiện các bài học tiếng Anh. Từ bảng câu hỏi, phần lớn người học (160 trên tổng số 250 sinh viên) muốn giáo viên của họ áp dụng các hoạt động trong lớp phù hợp với trình độ của từng sinh viên trong lớp. Nhiều hoạt động làm việc theo cặp hoặc làm việc nhóm được đề xuất bởi 40 sinh viên (16%). 30 sinh viên (12%) muốn có các bài hát và trò chơi tiếng Anh trong các bài học tiếng Anh, điều mà họ nói sẽ giúp họ có động lực trong các bài học. Số còn lại mong muốn có các hoạt động ngoài trời để giúp sinh viên rèn luyện tiếng Anh.

Như vậy, cần có những thay đổi trong cách tổ chức các hoạt động trên lớp của giáo viên. Các hoạt động phải phù hợp với khả năng của sinh viên, được cho là có thể giúp sinh viên cải thiện sự tham gia của họ vào các hoạt động lớp học tiếng Anh có khả năng hỗn hợp.

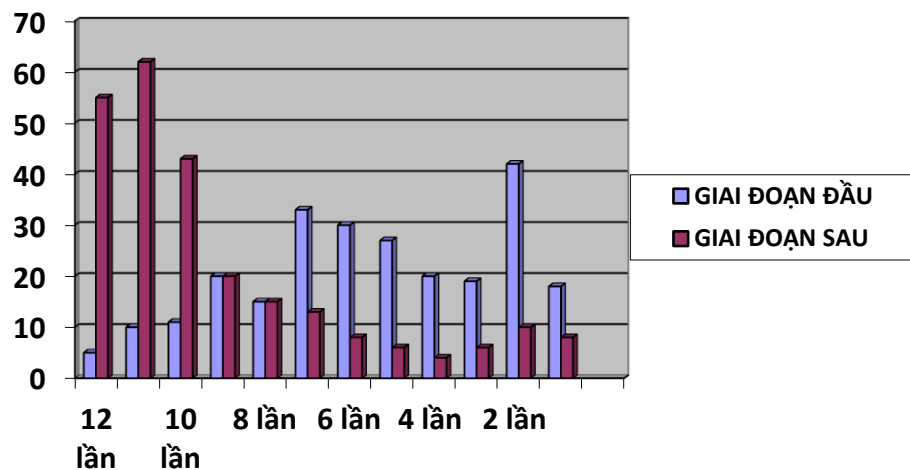
3.8. Kết quả đánh giá mức độ tham gia của sinh viên vào các hoạt động trong giờ học giai đoạn sau (sau 4 tuần)

Bảng 7: Sự tham gia hoạt động học tập trên lớp của 250 sinh viên (giai đoạn sau)

Số lần tham gia hoạt động học tập của sinh viên	Số lượng sinh viên tham gia các hoạt động ở bài 7	Tổng điểm	Số lượng sinh viên tham gia hoạt động ở bài 8	Tổng điểm
12 lần	55	660	50	600
11 lần	62	880	52	572
10 lần	43	430	45	450
9 lần	20	198	21	189
8 lần	15	120	20	160
7 lần	13	91	10	70
6 lần	8	48	12	72
5 lần	6	30	7	35
4 lần	4	16	9	36
3 lần	6	18	8	24
2 lần	10	20	11	22
1 lần	8	8	5	5

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Biểu đồ 1. So sánh sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động trên lớp qua 2 giai đoạn



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Kết quả trong Bảng 7 và biểu đồ 1 cho thấy mức độ tham gia vào các hoạt động học tập của sinh viên trong hai bài học được quan sát có sự thay đổi rõ rệt. Phần lớn sinh viên đã tích cực tham gia các hoạt động học tập mà giảng viên đặt ra cho sinh viên trong giờ học.

Ở giai đoạn đầu, sinh viên tham gia vào các hoạt động trong bài học có thể gặp một số khó khăn. Việc này có thể do giảng viên chưa nắm rõ trình độ tiếng Anh của từng sinh viên, dẫn đến việc chuẩn bị bài giảng không phù hợp với năng lực và nhu cầu của các em. Hơn

nữa, nếu giảng viên không có kế hoạch rõ ràng và các hoạt động không đủ hấp dẫn, sinh viên dễ cảm thấy nhàm chán và không tích cực tham gia vào bài học. Sự thiếu tương tác và hứng thú từ sinh viên có thể khiến không khí lớp học trở nên trầm lắng, kém hiệu quả. Tuy nhiên, khi giảng viên bắt đầu lập kế hoạch và thiết kế các nhiệm vụ cụ thể nhằm tăng cường sự tham gia của sinh viên, chất lượng các tiết học tiếng Anh được cải thiện rõ rệt. Bầu không khí lớp cũng sôi nổi, tiết học trở nên thú vị hơn. Như vậy, sau 4 tuần quan sát và can thiệp vào sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động trong lớp học, không chỉ giúp tăng cường sự tham gia của sinh viên mà còn nâng cao chất lượng tiết học Tiếng Anh một cách toàn diện.

4. Kết luận

Rõ ràng, sự tham gia chưa tích cực của sinh viên có liên quan đến nhiều yếu tố. Đầu tiên là bản thân các hoạt động, được thiết kế cho một trình độ người học duy nhất và kết quả là khó có thể đáp ứng thái độ học tiếng Anh, phong cách học và nhu cầu đa dạng của các môn học. Lý do thứ hai là tính cách của người học. Hầu hết các sinh viên khá nhút nhát khi tham gia vào các hoạt động trong lớp học tiếng Anh vì họ sợ bị người khác cười nhạo khi mắc lỗi, khiến các em không thể tham gia các hoạt động trong lớp. Lý do thứ ba là phương pháp giảng dạy, không phù hợp và cũng không hiệu quả đối với sinh viên. Nhằm tăng cường sự tự tin và khuyến khích sự tham gia tích cực của tất cả sinh viên, Trong bốn tuần tiếp theo, các nhiệm vụ này được triển khai trong các lớp học tiếng Anh của sinh viên CNTT năm thứ nhất tại hai trường đại học tham gia nghiên cứu. Sau khi áp dụng thay đổi phương pháp giảng dạy, nhiều sinh viên cảm thấy thoải mái hơn khi tham gia các hoạt động và không còn sợ mắc lỗi như trước. Các giảng viên cũng nhận thấy rằng bài nghiên cứu này giúp họ dễ dàng hơn trong việc quản lý lớp học và thúc đẩy sự tương tác giữa các sinh viên. Hơn nữa, các sinh viên dường như có hứng thú hơn với các bài học và thể hiện sự tiến bộ rõ rệt trong các kỹ năng thực hành tiếng Anh của mình. Những kết quả này đã được xác nhận qua các phản hồi tích cực từ cả sinh viên và giảng viên. Nghiên cứu này không chỉ mang lại lợi ích cho sinh viên và giảng viên mà còn đóng góp vào việc cải thiện chất lượng giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học ở Việt Nam. Những điểm mới từ nghiên cứu này có thể được áp dụng rộng rãi trong các lớp học khác và việc tham gia hoạt động học tập trên lớp trở thành một phần của chương trình giảng dạy chính thức. Điều này cho thấy rằng, nghiên cứu giúp nhìn nhận và giải quyết vấn đề tham gia chưa tích cực của sinh viên trong các lớp học theo đề án kết hợp.

Tài liệu tham khảo

- Ellis, R. (2006). The Methodology of Task-based Teaching. *ELT Journal*. Vol. 8/2.
- Eryilmaz, D. & Dam, S. (2005). Non – verbal Communication. *The Internet TESL Journal*. Vol. XI, No. 2. <http://iteslj.org/Articles/Darn-Nonverbal/>
- Peacock, M (1998). Usefulness and Enjoyableness of Teaching Materials as predictors of On – task Behaviour. *TESL – EJ*. Vol. 3. No. 2.
- Remedies, L; Clarke, D, & Hawthorne, L. (n.d). Strategies for Facilitating th Participation of Asian (and other) Students in Problem-Based Learning. Retrieved October 18, 2013. http://www.med-ed-online.org/resources/PBL_Strategies.doc
- Tatar, S. (2005). Why keep silent? The Classroom Participation Experiences among Non – native English Speaking Students. *Language and Intercultural Communication*. Vol. 5, No 3 & 4.pp. 284 – 293.
- Tice, J. (1997). The mixed ability classes. London: Richmond Publishing.
- Xu, R (2006). Factors affecting the Classroom Oral Participation of Teacher – learners. *Sino – US English teaching*. Vol.3, No.7.
- Zhao, B. (1998). How to motivate students to speak English. The TEFL China Teachouse, December 7th 1998.